TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M1**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày: 11/03/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Ông Dương Văn Quí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 25/02/2022 đối với bị cáo:

Cống Văn M - sinh năm: 2000 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: A, Phường D, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: E ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Cống Văn U và bà Lý Kim P; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Năm 2020 bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 05/2020/HSST ngày 08/5/2020, chấp hành xong ngày 25/7/2021; Tiền sự: không; Nhân thân: Bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 157/2017/HSST ngày 28/11/2017; bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 142/2018/HSST ngày 23/10/2018. Bị cáo bị bắt ngày 30/10/2021, bị tam giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại:

1. Ông Võ Minh K (vắng mặt)

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã , huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Quang T1 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã , huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Võ Thành V (vắng mặt)

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã , huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Trương Nhật T (vắng mặt)

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã , huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Kỹ thuật Cơ khí A

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã , huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Q (vắng mặt)

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã , huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 29/10/2021 Cống Văn M cùng anh ruột là Cống Văn M1 rủ nhau đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó M điều khiển xe máy hiệu Yamha Nouvo, biển số 47N1-3666 chở M1 đi lòng vòng. Khi cả hai đi đến trước Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Kỹ thuật Cơ khí A, địa chỉ Số G, ấp T, xã , huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, cả hai phát hiện chốt gác bảo vệ không người trông coi nên M dừng xe bên ngoài, khoá cổ xe rồi cùng với M1 leo rào sắt vào bên trong, đi đến phòng ngủ công ty thì cả hai thấy anh Võ Minh K, Trần Quang T1, Võ Thành V và Trương Nhật T đang ngủ, dưới chân có để 03 chiếc điện thoại di động nên M lẻn vào lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu trắng của T1, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi 9T màu đen của K, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 của V. Còn M1 lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 9S của T và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1010 của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Kỹ thuật Cơ khí A để trên bàn trong phòng rồi cả hai leo rào ra ngoài. M bỏ 03 chiếc điện thoại di động vừa trộm được vào cốp xe, còn M1 bỏ 02 chiếc điện thoại di động vừa trộm được vào túi quần đang mặc rồi cả hai về nhà tại số E ấp T, xã B, huyện H thì lúc này Công an xã Bà Điểm trên đường tuần tra, kiểm tra phát hiện trong xe và người của M và M1 có nhiều chiếc điện thoại di động, không rõ nguồn gốc nên mời về trụ sở công an xã làm việc. Trên đường đi, M1 bỏ chạy thoát.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn số 155/KL-HDĐGTS ngày 02/11/2021, 05 chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt trị giá 6.200.000 đồng.

Tang vật thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu trắng.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi 9T màu đen.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 9S.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1010

Cơ quan điều tra đã trả các điện thoại trên cho các chủ sở hữu.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 47N1-3666. Qua xác minh xe thuộc sở hữu của ông Lê Thừa M2, đã bán cho người khác không rõ lai lịch. M khai mua xe trên của ông Hồ Văn H với giá 3.300.000đồng, khi mua chỉ làm giấy tay, không có công chứng sang tên. Ông H khai mua xe của một người thanh niên không rõ lai lịch, sau đó bán xe lại cho M như M đã khai.

Về phần dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra, M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Đối với Cống Văn M1 đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được đề nghị xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 25/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Cống Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cống Văn M từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo và các bị hại.

[3] Lời khai của bị cáo Cống Văn M phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận vào ngày 29/10/2021, tại Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Kỹ thuật Cơ khí A, địa chỉ Số G, ấp T, xã , huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Cống Văn M và đồng bọn có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi 9T màu đen, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 9S, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1010. Căn cứ Kết luận định giá tài sản thì 05 chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt có tổng giá trị 6.200.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yêu tố cầu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc

Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định. Đối với Cống Văn M1, do bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Hành vi trên cần được nghiêm trị để răn đe chung và cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 05/2020/HSST ngày 08/5/2020 (chấp hành xong án phạt tù ngày 25/7/2021), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi 9T màu đen, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 9S, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1010: Cơ quan điều tra đã trả cho các chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết nữa.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 47N1-3666, số khung 22S208Y014898, số máy 22S2014898: Qua xác minh, chưa xác định được chủ sở hữu hiện tại nên Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 12 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Cống Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Cống Văn M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2021.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số 47N1-3666, số khung 22S208Y014898, số máy 22S2014898. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 12 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Đồ vật được ghi theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp. HCM;
- VKSND HHM;
- Công an HHM;
- Chi Cục THA DS HHM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam